

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ H

* * *

Bản án số: 44/2018/HS-ST

Ngày 09/7/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Bôi và bà Trịnh Thị Tố Hảo.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Tuấn Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố H, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2018/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/HSST-QĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo: **Trương Văn B**, sinh năm 1975 tại Hà Nội;

Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện T, Thành phố H; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không rõ; Con bà: Lê Thị T; Có vợ: Lê Thị H; Có 03 con: con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án; Tiền sự: không; Đặc điểm khác về nhân thân: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2018 đến nay. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị H, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện T, TP. H. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h30 ngày 30/3/2018, Trương Văn B điều khiển xe máy Honda Wave BKS: 29X7-402.43 đi đến khu vực ga T – Hà Nội để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến ngã ba thuộc phố Ga – thị trấn T, huyện T, TP H thì B gặp một nam thanh niên không quen biết. Thấy anh ta giống người nghiện nên B có hỏi anh ta: “Anh có lấy được hàng không?” Ý B hỏi nam thanh niên đó là có lấy được ma túy không. Anh ta trả lời là “Có” và bảo B đưa cho anh ta 150.000 đồng. B lấy số tiền

150.000 đồng ra đưa cho anh ta. Anh ta cầm tiền và đi về hướng đê sông Hồng. Khoảng 10 phút sau, anh ta quay lại và đưa cho Bình 01 gói giấy nhỏ, bên trong có chứa ít chất bột màu trắng. B hiểu là ma túy liền cầm gói nhỏ anh ta đưa cho vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi ra hiệu thuốc mua 01 chiếc xi lanh và 01 lọ nước cất. Sau đó, B điều khiển xe máy đi đến khu vực nghĩa trang thị trấn thuộc tổ dân phố T thị trấn T, huyện T, TP H để sử dụng ma túy. Khi B đang cho ma túy vào ống xi lanh định pha chế để sử dụng thì bị lực lượng công an thị trấn T kiểm tra, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ: 01 xi lanh dài khoảng 15 cm, bên trong có chứa ít chất bột màu trắng thu giữ tại lòng bàn tay trái của Trương Văn B. B khai là Heroin.

- 01 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain chưa sử dụng thu giữ tại lòng bàn tay trái của Trương Văn Bình.

- 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng thu giữ tại túi áo ngực bên trái của Trương Văn Bình.

- 01 xe máy Honda Wave màu trắng BKS: 29X7-402.43.

Tại bản kết luận giám định số 3289 ngày 05/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 xylanh là ma túy Heroine, khối lượng: 0,132 gam

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 14/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố bị cáo Trương Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín giữ nguyên quan điểm truy tố và kết luận như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Trương Văn B từ 15 tháng đến 18 tháng tù và đề nghị hướng xử lý vật chứng.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố

đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện vào ngày 30/3/2018, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, được xét hỏi tại phiên tòa. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11h30 ngày 30/3/2018, tại khu vực nghĩa trang thị trấn thuộc tổ dân phố T, thị trấn T, huyện T, TP H, Trương Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 0,132 gam Heroine, bị Công an thị trấn T, huyện T, Thành phố H kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín đối với bị cáo Trương Văn Bình là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trên địa bàn thành phố. Nhà nước ta đã có quy định cụ thể về việc nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân thực hiện các hành vi về sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy vì tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe, nhân cách con người và ổn định trật tự, an toàn xã hội. Bằng hình thức tàng trữ trái phép chất ma túy là Heroin, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ bất hợp pháp chất ma túy, trái với quy định của Nhà nước, vi phạm pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý, đã tàng trữ bất hợp pháp chất ma túy, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, làm gia tăng tệ nạn ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện ma túy nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo không những mang tính răn đe riêng, mà còn phòng ngừa chung trong xã hội, đồng thời trong trại cải tạo bị cáo mới có cơ hội, thời gian suy nghĩ lại hành vi phạm tội của mình để khi mãn hạn tù trở về với gia đình, bị cáo sống có ích hơn cho gia đình và xã hội.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp với hành vi phạm tội.

Đối với người thanh niên không quen biết là người mà B khai đã bán ma túy cho B vào ngày 30/3/2018 thuộc khu phố Ga, thị trấn T, huyện T, TP H: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được nên, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy Honda Wave BKS: 29X5-402.43: Cơ quan điều tra đã xác minh là tài sản chung của Trương Văn B và vợ là chị Lê Thị H. Khi Bình lấy xe để đi mua ma túy để sử dụng, chị H không biết nên ngày 21/5/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị H tiếp tục quản lý, sử dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng: Cơ quan điều tra đã xác minh là điện thoại của Trương Văn B, B sử dụng điện thoại vào mục đích liên lạc cá nhân, không liên quan đến việc B đi mua ma túy để sử dụng trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain chưa sử dụng; 01 xi lanh bên trong chứa Heroine trọng lượng 0,132 gam xét cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt: Trương Văn B 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong có 01 xi lanh chứa Heroine; 01 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain.

Trả lại bị cáo Trương Văn B 01 điện thoại di động Nokia màu đen.
(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2018 giữa Công an huyện Thường Tín và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín, TP Hà Nội).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Trương Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- VKSND huyện T;
- Sở tư pháp H;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo; Người có QL và NV LQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Mai